

Số: 159/2021/DS-ST

Ngày: 04/5/2021

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Phương Lan.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Huỳnh Ngọc Thông.
2. Bà Nguyễn Thị Kim Dung.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thảo Sương - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Hồ Thị Thanh Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 377/2020/TLST-DS ngày 11 tháng 12 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2021/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 03 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2021/QĐST-DS ngày 14 tháng 4 năm 2021; giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần TT.

Địa chỉ: Lầu 8, số 266-268 đường N, Phường P, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại hợp pháp của nguyên đơn:* Ông Nguyễn Ngọc M (có đơn xin vắng mặt).

(Theo văn bản ủy quyền số 1154/2020/UQ-TTT ngày 09/11/2020 của Ngân hàng Thương mại cổ phần TT).

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Âu Hoàng V, sinh năm 1984

Thường trú: 156/7R đường T, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.  
(Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 09/11/2020 của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần TT có ông Nguyễn Ngọc M đại diện trình bày:

Ngày 13/7/2012, ông Nguyễn Âu Hoàng V và Ngân hàng Thương mại cổ phần TT (sau đây gọi tắt là Ngân hàng TT) ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng, bản điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Căn cứ thu nhập của ông V, Ngân hàng đồng ý cấp 2 thẻ tín dụng (gồm thẻ Visa Credit Classic 472074-4611, thẻ Family Local Credit 970403-4553) với hạn mức sử dụng chung là 10.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng ông V đã thực hiện các giao dịch với số tiền là 15.863.800 đồng (trong đó thẻ Visa Credit Classic 472074-4641 là 3.363.800 đồng, thẻ Family Local Credit 970403-4553 là 12.500.000 đồng). Từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông V đã thanh toán cho Ngân hàng TT số tiền 34.188.507 đồng (trong đó thẻ Visa Credit Classic 472074-4641 là 7.011.000 đồng, thẻ Family Local Credit 970403-4553 là 27.177.507 đồng). Qua nhiều lần làm việc và nhắc nhở nhưng ông V không có thiện chí trả nợ. Do ông V vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 23/10/2019 Ngân hàng TT đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Nay, Ngân hàng TT yêu cầu Toà án buộc ông V phải trả ngay số tiền nợ tạm tính đến ngày 04/5/2021 là 9.407.868 đồng (trong đó nợ gốc là 5.444.188 đồng và lãi quá hạn là 3.963.680 đồng) và tiếp tục trả tiền lãi phát sinh từ ngày 05/5/2021 cho đến khi trả dứt nợ.

Trong quá trình Toà án giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến khi đưa vụ án ra xét xử, Toà án đã tiến hành triệu tập ông Nguyễn Âu Hoàng V đến Toà để tiến hành mở phiên họp công khai chứng cứ, hoà giải và tham gia phiên tòa nhưng ông V đều vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến phản đối.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Ngân hàng Thương mại cổ phần TT xin được vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn vắng mặt không có ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử: Từ giai đoạn thụ lý vụ án đến khi nghị án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Đề nghị Toà án căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

Về nội dung: Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng được ký kết giữa ngân hàng với ông V, việc thực hiện giao dịch trên là do các bên hoàn toàn tự nguyện nên được pháp luật bảo vệ. Quá trình sử dụng thẻ ông V vi

phạm nghĩa vụ thanh toán về tiền nợ gốc và lãi nên đề nghị Toà án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Toà án nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án, quan hệ pháp luật và tư cách tham gia tố tụng của đương sự: Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần TT yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Âu Hoàng V trả số tiền nợ thẻ còn thiếu, có cơ sở xác định quan hệ tranh chấp giữa hai bên là “tranh chấp về hợp đồng tín dụng”. Bị đơn ông V có nơi cư trú tại Quận 10 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Xét Giấy ủy quyền số 1159/2020/GUQ-PL ngày 05/05/2020 và Giấy ủy quyền số 1154/2020/UQ-TTT ngày 09/11/2020 của Ngân hàng Thương mại cổ phần TT ủy quyền cho ông Nguyễn Ngọc M tham gia tố tụng tại Toà án là phù hợp với quy định tại Điều 85 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét, ông Nguyễn Ngọc M đại diện uỷ quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Nguyễn Âu Hoàng V đã được Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không tham gia phiên tòa và không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2]. Xét yêu cầu của nguyên đơn:

Theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 13/07/2012 của Ngân hàng Thương mại cổ phần TT với ông Nguyễn Âu Hoàng V được giao kết hợp pháp vì có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của pháp luật.

*Xét yêu cầu bị đơn thanh toán tiền gốc:* Căn cứ bản sao kê do Ngân hàng cung cấp ngày 04/5/2021 của Ngân hàng TT cho thấy ông V đã giao dịch bằng thẻ tín dụng số 472074-4641 từ ngày 20/07/2012 đến ngày 22/5/2019 và thẻ tín dụng số 970403-4553 từ ngày 20/07/2012 đến ngày 22/6/2019. Ngày 23/10/2019 Ngân hàng TT đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ đối với ông V do ông V vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Tại Điều 23 của điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng kèm hợp đồng có quy định “*Việc không thanh toán ít nhất số tiền tối thiểu của chủ thẻ cho đến kỳ phát hành thông báo tiếp theo sẽ tạo nên sự vi phạm theo hợp đồng. Trong trường hợp này, toàn bộ tổng dư nợ sẽ trở nên đến hạn ngay lập tức và chủ thẻ phải thanh toán*”. Như vậy, ông V không thanh toán số tiền còn lại đã vi phạm thỏa thuận tại hợp đồng mà các bên đã ký kết. Do đó, Hội

đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc ông V phải thanh toán số tiền nợ gốc.

*Xét yêu cầu bị đơn thanh toán tiền lãi:*

Theo Điều 22 và Điều 23 của Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TT áp dụng tính lãi quá hạn khi vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với loại thẻ tín dụng quốc tế mà ông V đang sử dụng là “*áp dụng lãi suất nợ quá hạn là 150% của lãi suất được công bố áp dụng tại thời điểm hiện tại*”, như vậy theo thoả thuận ông V phải chịu lãi suất 3.9%/tháng ( $150\% \times 2.6\%/tháng$ ). Nguyên đơn yêu cầu ông V trả tiền lãi quá hạn kê từ ngày 23/10/2019 đến ngày 04/5/2021 là 3.963.680 đồng là phù hợp với quy định tại khoản 5 Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005 và Điều 91, 98 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010.

Như vậy, lãi suất sẽ được tiếp tục tính kể từ ngày 05/5/2021 cho đến khi ông V thanh toán xong nợ, theo mức lãi suất và mức phí quy định trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 13/07/2012 của Ngân hàng TT.

Do thời hạn ông V không thanh toán số tiền còn thiếu cho Ngân hàng TT đã lâu làm ảnh hưởng tới quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Do đó, nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán ngay số tiền còn thiếu là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 91, Điều 98 của Luật các Tổ chức Tín dụng năm 2010;

- Căn cứ khoản 5 Điều 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Nguyễn Âu Hoàng V có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần TT số tiền là 9.407.868 (Chín triệu, bốn trăm lẻ bảy ngàn, tám trăm sáu mươi tám) đồng trong đó nợ gốc là 5.444.188 (Năm triệu, bốn trăm

bốn mươi bốn ngàn, một trăm tám mươi tám) đồng và tiền lãi là 3.963.680 (Ba triệu, chín trăm sáu mươi ba ngàn, sáu trăm tám mươi) đồng.

Tiền lãi sẽ được tiếp tục tính từ ngày 05/5/2021 cho đến khi ông V thanh toán xong nợ, theo mức lãi suất quy định trong Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng ngày 13/07/2012 của Ngân hàng Thương mại cổ phần TT.

Thi hành ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Án phí dân sự sơ thẩm là 470.393 (Bốn trăm bảy mươi triệu, ba trăm chín mươi ba ngàn) đồng, ông Nguyễn Âu Hoàng V phải chịu.

Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần TT số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), theo biên lai thu tiền số 0049827 ngày 09/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được nhận hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

**Nơi nhận:**

- TAND TP.HCM,
- VKSND Q.10,
- Chi cục THADS Q.10,
- Các đương sự,
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



**Nguyễn Phương Lan**